

Khoảng Cách

Đỗ Bình

Mới sang xuân, mặt trời đã lên cao mà Paris vẫn còn lạnh, những đám sương chưa tan khu chung cư ở phía Bắc ngoại ô Paris vẫn mờ sương, ánh đèn đường vàng vọt nhòa trong sương như vàng trắng tàn khuất mây. Căn hộ tầng trệt của chung cư gia chủ là một người Á Châu, căn phòng ấm áp được bày biện rất khang trang. Ông暮 ở đây đã lâu và sống một mình nên rất trầm lặng, thỉnh thoảng có ít người Việt Nam đến chơi, mỗi lần như thế căn nhà lại vang lên tiếng cười nói thật sinh động trái hẳn cái trầm mặc cố hữu. Người đàn ông đó có mái tóc bạc phơ, dáng người cao dong dỏng, nước da trắng, vàng trán rộng đã có nhiều nếp gấp. Khuôn mặt của ông tuy gầy nhưng sáng sủa vẫn cân đối với chiếc mũi cao, nhất là cặp kính cận dày càng toát lên vẻ thông minh trí thức. Tính ông rất vui vẻ, lại tử tế, hay giúp đỡ người bất luận là ai, quen lâu hay mới quen, kể cả những người chưa từng gặp mặt đến nhờ ông viết những đơn từ bằng tiếng Pháp hay chỉ dẫn những điều về an sinh xã hội rất phức tạp mà những người ngoại quốc sống trên đất Pháp thường gặp. Do đó ông được mọi người chung quanh yêu mến và nể trọng. Người trong chung cư gọi ông bằng lời rất thân mật là "bố già", những người ngoài phố gọi ông là giáo sư, và những người bạn thân gọi ông là cụ Giáo.

Nghe nói hồi còn ở quê nhà ông là giáo sư Đại học, đã từng du học ở Pháp và Hoa Kỳ và đỗ được hai bằng Tiến sĩ, vì thế đa số những người trong giới quan chức của Miền Nam trước kia là học trò của ông. Vài ngày trước khi Miền Nam mất, đám học trò cũ có đến mời ông đi nước ngoài nhưng ông từ chối, viện dẫn là già rồi không muốn chết ở xứ người. Hơn nữa, ông cho rằng cả đời chỉ biết dạy học không hề dính dáng đến chính trị thì dù ai nắm chính quyền thì ông cũng thế. Sống ở miền Nam suốt mấy chục năm, đã nhiều lần chính quyền Miền Nam mời ông ra tham chính nhưng ông đều từ chối. Ngày CS vào chiếm Sài Gòn, thấy xe tăng bộ đội trên đường phố ông có sợ nhưng không nao núng. Thuở đó với phẩm chất nhà giáo, tâm hồn thuần khiết đạo đức nên trong ý nghĩ của ông rất giản dị: "*Một người không hề dính dấp đến chính trị, lẽ nào người ta lại đi hại một ông già?*"

Sau khi chính quyền Miền Nam sụp đổ, ông bị chính quyền địa phương kết án là gián điệp do Mỹ gài lại và bị bắt đi tù! Những năm ở tù đã làm ông sáng mắt, vợ ông ở Sài Gòn bị cướp nhà và bị đuổi lên vùng kinh tế mới! Sống trong cảnh cơ cực nghèo đói, lại không chịu nổi nơi hoang vu như thế, chỉ sau một thời gian ngắn, bà ngã bệnh, do thiếu thuốc men chữa trị nên đã chết! Khi người em dâu lên thăm nuôi báo tin, ông khóc rống lên như đứa trẻ, ông hối hận vì một phút quyết định sai lầm không chịu ra đi nên đã để khổ đến người vợ thương yêu nhất! Trở về lán ông than thở với bạn tù:

- Tôi già đến gần tuổi này mà còn u mê, anh ạ! Học cho lắm, thế mà vẫn bị chúng lừa! Bà nhà tôi cũng bị chúng lừa vì tin chúng sẽ thả tôi nếu chịu đi kinh tế mới. Vợ tôi chỉ muốn cho tôi được thả sớm nên đã nghe theo lời đường mật mà chết trong tức tưởi!

Bạn tù thương ông cũng chỉ biết nhìn ông rồi thở dài trong im lặng!

Thấm thoát ông đã trải qua mấy mùa xa nhà, nếm đủ mùi tù và chịu đựng bao nhọc nhằn; thế mà ông không hề hé răng than vãn, hay vì miếng ăn làm mất nhân cách một nhà giáo trước bao nghịch cảnh đầy ải đói khổ, có lúc ông muốn chết quách cho nhẹ tấm thân già, may mà chỉ là nghĩ vẩn, chỉ thoáng qua mà thôi. Ông làm sao có thể chết ở trong tù được? Ông cần phải sống để xem đời sẽ ra sao, ai biết được chuyện ngày mai?. Dẫu sao sự sống vẫn quý. Ông chỉ ngậm ngùi cho ý nghĩa của sự tự do. Ở đây tự do đồng nghĩa với sự im lặng, nghĩa là chấp hành những mệnh lệnh của kẻ cai ngục! Ông nghĩ, "*Làm sao hiểu được tận cùng chữ Biết?*" Có nhiều thứ ở trên đời dù cho thông minh và cố gắng học hỏi nghiên cứu nhiều thời gian đến đâu, thì vẫn chẳng bao giờ hiểu hết được! Những bằng cấp mà ông học hỏi và đạt được kể đã hết mức nhưng lại không đủ nhận biết mình bị gạt vì những cụm từ hoa mỹ: "cải tạo"? Đến khi đã vướng chàm, biết mình bị lừa thì đã quá muộn!

Bài học để đời này không những cho riêng ông, mà còn cho biết bao trí thức khoa bảng đã "mụ" như ông về Thiên Đàng Xã Hội Chủ Nghĩa! Họ đã vô tình tiếp tay với CS để xây dựng thiên đàng mộng mị, mà hôm nay đất nước nghèo đói, chính họ là những kẻ cầm cuốc cặm cui trên những mảnh đất để bươi xới tìm củ khoai, củ mì để ăn trong các trại tù! Chẳng cần học vị tiến sĩ, bài học đời quá đau; cũng đủ để ông sáng mắt, thấm thía về sự độc tài toàn trị, do đó ông không thiết tha học tập để mau tiến bộ trở thành: thành viên xã hội. Cụm từ tiến bộ chỉ là cái bánh vẽ dụ những tâm hồn khờ khạo, những trí thức ngây thơ tin đó là cái "chìa khóa" mở

cồng tù. Thế rồi đến một ngày ông vẫn được thả, lý do già yếu, bệnh tật. Họ thả ông và bắt buộc ông phải đi kinh tế mới chịu sự quản thúc của địa phương. Ông chép miệng nghĩ: "Cái xã hội này ; đâu mà chẳng phải nhà tù! Thật là mỉa mai cho những danh từ trí thức, khoa bảng thường được người đời quý trọng nhưng nhà nước CS có xem ra gì đâu!"

Không phải họ không biết ông là một giáo sư giỏi nghề, nhưng họ đâu có đào tạo ông, không những thế họ còn xem ông là gián điệp của Mỹ, thì làm sao dùng ông! Ở đất nước này người ta chỉ biết Đảng, người ta đồng hóa yêu đảng là yêu nước nên xúm nhau ca ngợi Đảng, và thích sống với ảo ảnh qua những chiến công chống Tây chống Mỹ, họ hô hào chống đến nỗi nhân dân neoh nhóc thiếu cả manh quần tằm áo mà đất nước nào hề có thật sự được độc lập tự do! Bao xương máu của người dân vô tội bị đổ trong cuộc chiến chỉ làm rạng danh cái thiên đường bịp! Ông ngậm ngùi cho đất nước đang thiếu từng củ khoai, miếng sắn nhưng "lại thừa" những nhà khoa học, triết học, luật học, nghệ thuật...vv... Đã có Đảng, đảng kiêm hết, kiêm luôn chiếc thòng lọng xiết cổ dân! Khi ông hiểu và thấm thía sự tàn ác của chế độ Cộng sản thì đã muộn! Ông lủi thủi trong nông trường để sống qua ngày, rồi một hôm ông chợt khám phá ra một điều: "Muốn tồn tại trước bạo lực để chờ cơ hội giải thoát, phải tự biến thành tượng đá."

Thật vậy, họ xem ông như loài cỏ mục, đồ phế thải, một người mất trí không còn năng lực lao động! Cũng nhờ thế mà ông lần mò về được Sài Gòn, ông tá túc nhà một người bà con để tìm đường vượt biên. Nếu so với những người bất hạnh khác từ kinh tế mới trốn về ông là một trong số những người may mắn còn có thân nhân ở lại thành phố. Những người có dính dáng hay thuộc thành phần chế độ cũ muốn ở lại Sài Gòn giữa buổi giao thời không phải dễ, nhưng chẳng phải người nào được ở lại thành phố cũng dính dấp với những người phía kia. Đó là do sự mách bảo, được bà con ngoài Bắc chạy hàng xuôi vào Nam mách bảo:

- Phải thí cho cán bộ địa phương chút vàng, và đừng bao giờ tình nguyện đi kinh tế mới, cứ bám rề ở lì thành phố rồi mọi việc sẽ qua!

Do đó ông mới còn chỗ tá túc dù phải gặp những khó khăn về hộ khẩu. Cũng may nhờ có người em dâu rất tháo vát, trước kia bà ấy là dược sĩ, nay đổi nghề bán thuốc tây dạo ở chợ trời, giữa thời buổi củi châu gạo quế này kiếm đủ sống cũng là may! Có thể, bà mới có chút tiền nhét cho công an khu vực, công an phường họ mới làm ngõ cho ông Giáo.

Thời gian ở đây, ông Giáo gặp lại người anh cả, cũng là giáo sư dạy ở đại học Tổng Hợp Hà Nội, nay đã hưu trí. Ông ở ngoài Bắc đi cùng con gái vào thăm các em. Do hoàn cảnh chiến tranh, thẩm thoát cũng đã mấy chục năm anh em mới gặp lại nhau, thế mà ngay phút đầu chiến tranh lạnh lại bùng lên. Hai anh em không biểu lộ sự hân hoan, hai người chẳng thèm nhìn nhau, họ tỏ thái độ dửng dưng, nếu trong lòng họ có mềm ra thì cũng chẳng ai biết. Những cặp mắt mỗi một do thời gian đã làm nhạt tình anh, nhưng khi nhìn nhau vẫn chóa lửa, thì làm sao lẫn được một giọt nước mắt! Không gian trong căn phòng trở nên tĩnh lặng, không khí càng thêm ngọt ngọt. Người em dâu thấy vậy vỗn vã:

- Anh Cả và cháu Ngọc đi đường xa, chắc mệt?

Người anh cả cười nói:

- Già rồi cũng mệt, thím út ạ!

Ông ngồi xuống ghế nói tiếp:

- Xe hỏa của xứ ta còn tệ quá, đã chật chội nóng bức còn chạy chậm như rùa. Đã thế mà bà con ta lại ồn ào như cái chợ! Muốn chớp mắt một tí nào có ngủ được!

Ông Giáo đứng bên cửa sổ hướng mắt lên hàng hoa giấy, bỗng nghe anh mình nói liền khẽ hứ giọng mũi không nói một lời, ông tiến lại đưa cháu, nét mặt của ông trở nên tươi sáng. Ông mỉm cười nhẹ đưa tay xoa đầu đưa cháu gái mà lần đầu gặp, sau đó gương mặt của ông lại lạnh toát, rồi bỏ lên lầu. Người em dâu thấy hai anh như vậy nên bối rối, liền mời ông anh cả và người cháu dùng chút bánh và nước ngọt, sau đó bà dẫn bố con họ lên phòng nghỉ, chỉ vào hai phòng. Ngọc nhìn phòng ngủ bày biện khàng trang, bức tranh sơn dầu treo ngay trên đầu chiếc giường Hồng Kông trải drap trắng mượt, cạnh là chiếc đèn ngủ. Ngọc nói:

- Nhà thím sang quá Cháu cứ ngỡ mình đang sống trong phim...

Người thím mỉm cười không nói, bà chạnh lòng thương cho Ngọc, con của một cán bộ cao cấp mà lại bơ ngỡ trước những thứ vật chất rất tầm thường ở Sài Gòn này. Ngọc chưa dứt bàng hoàng, bỗng ngược nhìn người thím và cảm thấy bà có một nét đẹp rất quý phái và tươi mát dù tuổi đã ngoài ba mươi, bà cũng đang ngắm nhìn mình với ánh mắt đầy tha thiết.

Ngọc bẽn lẽn mắt hướng về bức tranh nói:

- Sài Gòn lộng lẫy và đẹp quá, thím nhỉ? Ngày mai thím dẫn cháu đi dạo phố nhé!
- Nghỉ đi cho đỡ mệt, chút ra ăn cơm. Ngày mai thím sẽ dẫn cháu đi dạo và sắm đồ.

Nói rồi bà khép cửa phòng cho Ngọc và xuống lầu đi thẳng vào phòng ăn làm cơm.

Tiếng ho thúng thảng của người anh cả vang lên âm buồn có đoạn dài, có đoạn đứt khúc làm tiều tụy thêm đáng vóc gầy gò lưa thưa nhúm tóc bạc phơ. Khuôn mặt của ông rất giống ông Giáo, nếu không lệch tuổi tác, người ta có thể lầm tưởng là anh em song sinh. Ở chung nhà cả tuần mà hai người vẫn tránh nhau. Nhưng hôm nay là ngày giỗ ông bà nên buộc lòng anh em phải ra cúng lễ và đối thoại nhau. Trước bàn thờ gia tiên, người anh môi run run, mặt xúc động lên tiếng trước:

- Chú vẫn khỏe?

Ông Giáo bừng cặp mắt đỏ, đôi gò má run run, tiếng nói bỗng khàn xuống:

- Cảm ơn anh cả tôi chưa chết!

Khuôn mặt người anh bỗng nhú lại:

- Sao chú lại nói thế? Chú còn giận anh hả? Chuyện của chú lúc trước...

Người em cau mặt, cắt ngang:

- Thôi, tôi xin anh đừng nhắc chuyện xưa!

Người anh quay mặt ra cửa, đầu giọt lệ trong khóe mắt, thổn thức giải bày:

- Chú trách tôi là phải. Nghe tin chú Út và chú bị đưa đi học tập, còn thím bị mất trên vùng kinh tế mới, tôi rất buồn! Tuy có ngõ ngàng và chẳng hiểu tại sao các chú lại chịu làm tay sai cho Mỹ để làm giàu? Nhưng trong tình máu mủ gặp hoàn cảnh như thế thử hỏi làm sao mà tôi không đau lòng?!

Ông Giáo gằn giọng:

- Thôi, xin cảm ơn lòng tốt bác đảng của anh!

Người anh vẫn nhìn ra cửa trầm giọng nói:

- Mãi đến bây giờ, vào đây tôi mới vỡ lẽ, đã hiểu tất! Chú tha lỗi và thông cảm cho tôi, mấy chục năm bị bùng bít tuyên truyền, tôi đã hiểu sai! Tôi có mắt mà cũng như mù! Nhưng chú cũng chẳng hiểu Hà Nội sau năm 1954, và người dân Hà Nội nghĩ gì? Chú đừng tưởng một giáo sư đại học lâu năm như tôi là có quyền thế? Dưới Xã Hội Chủ Nghĩa người trí thức rẻ hơn Bèo!

Người anh quay mặt lại nhìn em, giọng lên vút:

- Chú tưởng những người vào đảng đều vì lý tưởng cả sao? Và cứ ở trong đảng là có quyền sao?

Ông hạ giọng phân trần:

- Đành rằng phải phấn đấu mới vô được đảng nhưng trong đảng đâu phải ai cũng nhiệt thành cả? Cũng có người nầy kẻ nọ chứ! Trừ một số ít lãnh đạo, quán triệt được đường lối tư tưởng chủ nghĩa Cộng Sản, còn lại hầu hết người ta chẳng hiểu gì về Cộng sản, họ vô đảng là chỉ hồng kiếm cơm, nhắm vào tem phiếu thôi. Hơn nữa không vô mà được hả? Bộ máy đảng sẽ sẵn sàng nghiền nát những đối tượng tiêu cực. Họ trì triết phê bình rồi trừ dập có nước mà tự tử! Hồi năm 46 chú mới qua Pháp, anh về, lúc ấy cả nước đang sôi sục khí thế chống thực dân thì anh cũng phải lên đường vào chiến khu như bao nhiêu người khác thôi. Chú xem bản thân gia đình ta đây: Nào địa chủ, lại còn phong kiến quan lại theo Tây, cả anh lẫn chú và em Thảo lại du học Pháp, thuở đó Hà Nội có mấy người? Làm sao mà họ không phê phán về quan điểm lập trường của gia đình ta theo Pháp, Mỹ, khi mà em Thảo thì ở lại luôn bên Pháp, còn chú mang cả gia đình di cư vào Nam, dẫn theo chú Út, chỉ có Bố là ở lại vì bệnh tình lúc đó quá nặng nên không thể theo gia đình chú được! Vả lại bố muốn yên nghỉ gần ông bà, do đó mẹ phải ở lại trông nom bố thì anh có muốn vào Nam cũng không đành! Chú đi lúc ấy là phải, anh đã chứng kiến nào là chính huân, nào là cải cách ruộng đất. Chú còn nhớ, chính anh đã khuyên vợ chồng chú và chú út nên đi, đừng bịn rịn, bố mẹ ở lại đã có anh lo?...

Ông Giáo mặt cúi xuống, hình như đang xúc động. Người anh bước lại, ngồi xuống ghế, giọng bùi ngùi kể tiếp:

- Sau khi bố mẹ qua đời, tôi nào được yên thân. Bao nhiêu năm miệt mài trong chiến khu thế mà vẫn bị dòm ngó. Tôi bị người ta nói bóng gió, xô xiên nhieóc móc nào là trí thức phản động, địa chủ cường hào, quan lại bóc lột, thân nhân bám theo Mỹ Diệm. Xuýt tí nữa thì bị dính vào vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm". Tôi bị quy tội quan hệ với những người trí thức tiểu tư sản trong nhóm Nhân Văn. Chao ôi! Những người trí thức văn nghệ sĩ đó cũng bao nhiêu năm miệt mài trong kháng chiến, thế mà chỉ vì muốn bảo vệ chút tự do tư tưởng, tiếng nói riêng tư phát từ đáy lòng khác với đảng, mà bị trừ dập, họ sống dở chết dở! Tôi thật là may, Trời thương đã che chở mới thoát qua. Chú đừng tưởng họ quên

quá khứ của gia đình ta, dù tôi cũng đã đóng góp biết bao công sức trong thời gian kháng chiến! Có lẽ nhờ số ruộng đất của ông bà nội, ngoại cùng dãy nhà ở Ha Nội của bố mẹ đều dâng hiến tất cho nhà nước trước khi các cụ qua đời mà tôi mới được yên thân, nhưng họ vẫn ruồng bỏ như một thứ ghê lạnh! Kể từ ngày đó tôi quyết tâm vô đảng, tìm cái vỏ bọc che thân, và tôi đã lập gia đình, tuy muộn nhưng bớt bị dòm ngó. Mẹ cháu Ngọc là giáo viên nhỏ hơn tôi hai giáp tuổi, chị em sau bị chết trên đường sơ tán! Ngày hay tin các em bị đưa đi cải tạo, tôi có nhờ một vài người bạn thân tìm người chạy để bảo lãnh các em ra. Nhưng họ khuyên đừng dính vào tội gián điệp và tâm lý chiến, nhất là lúc ấy nội bộ của các ông lớn đang phân hóa, người theo Tàu, kẻ theo Liên Xô, còn những ai đã từng vào công tác trong Nam đều bị nghi biến chất phục Mỹ. Do đó tôi đã ngần ngại không dám, khiến điều ấy dày vò tâm hồn tôi mãi đến hôm nay!

Nói đến đây, người anh ôm mặt nước nở gục trên đầu gối, kể tiếp:

- Năm ngoài anh có đi tàu hỏa ra Thanh Hóa, chờ ô tô vào tận huyện Như Xuân mất cả ngày đường, rồi còn băng rừng, vượt sông vượt suối suốt hơn 20 km mới đến được trại cải tạo Thanh Phong, chỗ giam chú út. Đây là khu vực thuộc biên giới Lào, hồi còn trẻ anh cũng đã đi qua, nhưng nay tuổi đã cao. Ôi thật là gian nan mới đến được. Nhưng khi đến nơi rồi mới đau lòng!...

Mọi người hoảng hốt. Người em dâu, mặt biến sắc chạy lại lay vai người anh cả hỏi giạt:

- Chồng em ra sao?

Ông biết người em dâu đã làm nên tội vãi nói:

- Chú ấy khỏe!

Mọi người có mặt đều thở nhẹ nhõm, ông ngậm ngùi kể tiếp:

- Anh nói là đau lòng không phải là chú út có chuyện gì, điều mà anh đau lòng là anh thân già, lặn lội đường xa đến thăm chú mà chú lại không chịu ra gặp, lấy cớ là bệnh. Anh lại quay lại huyện Như Xuân ngủ một đêm, hôm sau trở lại trại Thanh Phong nhờ đến người cán bộ trưởng trại, họ cho công an dẫn chú ra, sau đó công an rút lui để anh gặp riêng chú. Nhìn chú thiếu não trong bộ đồ tù mà anh đứt ruột, hình ảnh thời thơ ấu của chú bỗng hiện ra trong trí anh. Hồi đó anh em ta thường hay dắt chú đi chơi, mỗi lần như thế chú út thường đòi ăn quà của những người bán hàng rong Bờ Hồ. Giờ, gặp mặt đứa em út thân yêu thì chú lại xem anh như kẻ thù! Dẫu xa cách mấy chục năm không gặp nhau, anh vẫn nhận ra chú vì chú út rất giống mẹ, dù lúc đó chú ấy để râu. Chú ấy cứ im lặng và quay đi không thèm nhìn mặt anh. Anh rất giận định quay về nhưng chợt nghĩ dù sao anh cũng là anh cả, lại hơn chú hai mươi mấy tuổi. Anh đoán chưa biết mờ lờ ra sao, chẳng lẽ anh em cứ ngày như tượng đá?! Anh cảm thấy sự bất hạnh cứ đeo đuổi gia đình mình mãi! Chợt anh nhớ đến bố mẹ, và anh liền hỏi: "*Chú có muốn nghe chuyện bố mẹ mất ra sao không?*" Quả nhiên mắt chú sáng lên và dồn dập hỏi anh. Các em có biết không, anh bật khóc. Anh khóc không phải là chú út nhắc đến bố mẹ mà anh khóc là tình anh em chưa dứt hẳn; vì còn chỗ dựa là cùng huyết thống. Anh kể cho chú nghe sơ chuyện gia đình. Anh em tâm sự cũng hằng giờ. Số quà mà anh mang theo, chú nhận hết, ngoại trừ ít sách về tư tưởng. Chú nói: "*Anh Cả mang về những thứ này mà dùng, anh cần nó hơn em ở đây em đã dùng nó thế cơm hằng ngày nên phát ngấy!*" Nhìn thái độ khẳng khái của chú, anh thầm cảm phục khí phách của chú. Nhưng thấy ánh mắt loé lên những tia sắc sáng quắc như muốn chọc thủng thù địch; anh bỗng phì cười và tội nghiệp chú, là sĩ quan tâm lý chiến mà chẳng hiểu gì về Cộng sản cả! Chú nào biết muốn thoát khỏi nanh vuốt Cộng sản hoặc là cam như tượng đá hoặc là phải thành vẹt nhắc thuộc lòng khẩu quyết của Cộng sản thì mới mong tồn tại, nhất là tránh được cái họa mồm để khỏi bị chết oan! Trước khi về, anh còn căn dặn: "*Em phải cố bảo trọng sức khỏe và cố giữ cái mồm, muốn gặp mặt vợ con thì nên vạch đầu gối ra mà than, tai vách mạch rừng cả đấy!*".

Người em dâu nghe ông anh cả kể chuyện về chồng mình mà rưng rưng nước mắt, bà hài lòng về sự bất khuất chồng nhưng lại lo sợ cho sự an nguy của chồng. Bà bước ra tủ lấy chai rượu Whisky và nói:

- Các anh mấy chục năm mới gặp nhau cả tuần nay gặp mặt nhưng lạnh nhạt khiến căn nhà giữa mùa hè Sài Gòn mà em cảm thấy giá băng như Bắc cực. Hôm nay nhờ hồn thiêng của ông bà, hai anh tha hồ hàn huyên, có khi cả tháng vẫn chưa đủ, các anh nên uống mừng ngày họp mặt. Em mừng vì thấy anh cả dù sống trong lòng chế độ miền bắc mà tư tưởng vẫn phóng khoáng, nhất là đã hiểu được tâm tư và đời sống trong Nam!

Bà thờ dài rồi nói tiếp:

- Em tiếc là chồng em bị đưa ra bắc chẳng biết ngày nào về. Nhưng mẹ con em thế nào cũng liệu. Ở lại đây ngày nào là phập phồng lo ngày đó, chẳng biết họ đến bất khi nào. Gần cả năm nay em đã nhiều chuẩn bị..Anh cả vào đúng lúc, anh có muốn đi vượt biên với gia đình em không?

Khuôn mặt người anh thoáng xụ nét buồn, ông nhấp ly rượu, lắc đầu:

- Rượu ngon quá, mấy chục năm nay, anh mới được hớp rượu ngon như thế này!

Ông Giáo vừa nhấp rượu vừa hỏi:

- Anh Cả chưa trả lời thím Út. Sao anh có muốn đi với gia đình thím Út không?

Đôi mắt người anh cả đỏ lên vì quá xúc động. Ông mếu máo hỏi như than:

- Các em không sợ anh đi tố giác à?
- Qua trực giác, em tin là anh cả không thể hại các em và các cháu!

Người anh cả gật đầu cười chua xót:

- Cảm ơn thím tin. Anh của các em nào tán tận lương tâm như thế? Nhưng em cũng nên thận trọng, chế độ này đã cướp đi tính trong sạch và lòng tốt của con người..Người Miền Nam thật hay dễ tin quá, rồi đây Miền Nam còn phải chịu nhiều thay đổi đau thương nữa !...

Ông nhích ra co ro ngồi ở mép ghế, mặt buồn xo, nói tiếp:

- Anh cũng đã từng du học Pháp, Liên Xô nhưng hình như anh giống bố phải chết ở quê nhà, các em ạ! Anh suốt đời chỉ làm kẻ tiền đưa...Anh già rồi! Ở đâu mà chẳng chết? Hơn nữa anh đang mắc chứng bệnh nan y, qua đó chỉ làm khổ các em và cháu! Nếu có thể được xin cho cháu Ngọc đi theo, cháu mới vào Đại học, tương lai thì chẳng biết ra sao! Được như thế là anh mãn nguyện vô cùng biết ơn các em....

Nghe anh cả trình bày tấm lòng khiến ông giáo và người em dâu đều bùi ngùi và đồng cảm. Họ tiếp tục tâm sự, kể lể cho nhau nghe những vui buồn của quãng thời gian bao năm xa cách. Bao nhiêu đắng cay phiền muộn của người anh cả chất chứa trong mấy chục năm bỗng được xả ra, ông cảm thấy tâm hồn được nhẹ nhõm. Tuy sức khỏe đã kém, lại được rượu ngon nên ông uống quá nhiều, người đã nhũn ra nhưng môi vẫn nhấp, hòa với những giọt nước mắt lăn dài trên má. Ông nức nở nói:

- Suốt mấy chục năm,, anh ao ước gia đình anh em mình được đoàn tụ, thế mà nào có trọn ước mơ! Ôi bao cảnh nảo lòng. Chiến tranh đã cướp đi bao tuổi thanh xuân và xương máu của những người vô tội chỉ vì chủ thuyết hư vô. Người chết thì oan khuất, tức tưởi, còn người sống thì lơ lảo. Kẻ chiến thắng cô đơn trong vinh quang và lạc loài giữa đất nước. Kẻ bại thì người biệt xứ, kẻ ở lại lớp tù đày, lớp đói khát câm nín như chiếc bóng trên chính quê hương trong chua xót tủi nhục!...

Ông bùi ngùi than:

- Họ tàn nhẫn lắm, các em ạ! Họ dùng người rồi vắt chanh bỏ vỏ!

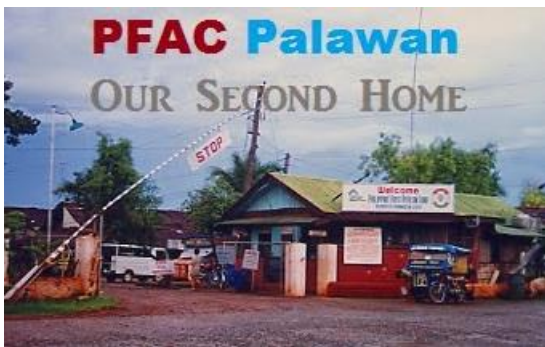
Ông ngẩng đầu lên, mắt sáng quắc, mặt đanh lại, nói:

- Nếu chỉ vắt chanh bỏ vỏ thì mới chỉ là loại đều. Đàng này nó miết lấy hết chất nước xong rồi lấy vỏ đem phơi khô tán thành thuốc bắc rồi đem bán cho người khác. Họ không bỏ thứ gì cả. Thế có ác không chứ?! Các em bằng mọi giá nên đi đi cho cháu Ngọc của anh theo với!

Dứt câu, người anh cả gục đầu trên bàn ngủ say.

.....

Sau hai tuần lễ lênh đênh trên biển cả, vượt bao nguy hiểm sóng gió bão bùng Có lúc đoàn người rú lên



tường cơn sóng đã nhận chìm chiếc thuyền đầy nhóc người xuống đáy đại dương. Chiếc thuyền chở gia đình người em dâu và bao người khác cuối cùng đã đến được bờ tự do. Lên đảo Palawan, ông giáo không theo gia đình người em dâu và đưa cháu con ông anh cả sang Mỹ. Ông thích qua Pháp vì có các con bên này. Sang đây, tuổi của ông đã gần sáu mươi, cái tuổi rất khó tìm được việc làm, cũng may nhờ người giới thiệu nên có một việc làm tạm trong thư viện nhưng cũng kéo gần được chục năm. Về sau, do sức khỏe quá kém, ông đành phải nghỉ việc và ở nhà lãnh tiền già. Ấy thế mà ông cũng dành dụm tí tiền gửi về cho bạn bè, thân nhân còn ở bên nhà. Chẳng bù cho đám con của ông ở bên này đều

thành đạt cả, nhờ ngày trước, lúc còn chiến tranh ông gửi chúng đi du học. Lương chúng rất cao nhưng nào thí cho ai một xu! Đưa thì tiền đồ vào sông bạc Casino, đưa thì còn mãi dẫn cô vợ đằm đi chu du thế giới, còn cô con gái út thì thích xe đẹp, nhà sang. Thật là vô phúc! Con làm bác sĩ mà bỏ lại phải nhờ người khác. Cả

bổ chúng mà hoa hoàn lấm, có khi cả năm mới tat qua giây lát rồi biến, thì đừng phí công đòi hỏi lòng nhân ở những tâm hồn vật chất ấy! Cô Thảo, em gái kế ông, qua Pháp du học đầu năm mười, sau khi học xong đã theo chồng sang Mỹ lập nghiệp, nhiều lần sang Pháp mời ông qua Mỹ ở nhưng ông đã từ chối. Ông có mấy người bạn thân tuy còn ít tuổi hơn ông nhưng lại rất hợp với ông về tư tưởng và quan niệm sống, nhất là ông rất thích về văn học, nghệ thuật. Thời gian còn làm ở thư viện đã giúp ông mở mang thêm trí tuệ, có thể nói ông đã đọc quá nửa số sách trong thư viện, nhờ thế ông đã khám phá nền văn học nghệ thuật của thế giới thật bao la, vĩ đại./.